TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2025/HNGĐ-PT**
Ngày: **16 – 6 – 2025**
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**
Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Mỹ Hạnh**
Bà **Võ Thị Thanh Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 433/2024/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 41/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Trần Khánh T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Nguyễn Cao L**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số I, tổ C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh L: Luật sư **Trần Gia M**, sinh năm 1957 – Văn phòng Luật sư Trần Gia M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường N, KDC V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L.

(Chị T xin vắng mặt; Anh L và Luật sư M có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyên đơn chị Ngô Trần Khánh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đỗ Nguyễn Cao L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2022 ngày 08/12/2022.

Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm, quan điểm sống không đồng nhất, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tôn trọng lẫn nhau. Do đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Nguyễn Cao L.

- *Về con chung:* Chị và anh L có 1 con chung tên Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, tạm thời không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm kế toán thu mua cho Công ty TNHH B với mức lương chính là 17.000.000đồng/tháng (mười bảy triệu đồng).

- *Về tài sản chung:* Chị tự thỏa thuận với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị Ngô Trần Khánh T trình bày là đúng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do cãi vã nhau nên chị T đã về nhà ba mẹ ruột sống từ tháng 01/2024, mặc dù anh nhiều lần tìm gặp, gọi điện khuyên can nhưng đến nay chị T vẫn không về chung sống cùng anh. Nay bà T xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh mong muốn hàn gắn gia đình để con có đầy đủ cha mẹ. Anh đã đề ra phương án hoà giải là viết cam kết về những lỗi sai của bản thân và mong được vợ là bà Ngô Trần Khánh T tha thứ để quay về đoàn tụ với nhau.

- *Về con chung:* Anh và chị T có 01 con chung là cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022 và không yêu cầu chị Ngô Trần Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm nghề tài xế và cho thuê xe tự lái, mức thu nhập khoảng 9.000.000đồng/tháng. Tại cấp

phúc thẩm, anh L cung cấp Hợp đồng cộng tác viên với công ty TNHH K và các phiếu lương thể hiện thu nhập hiện nay của anh khoảng hơn 14.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 433/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ khoản 1 Điều 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 9; 56; 58; 81; 82; 83; 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Ủy ban Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Trần Khánh T đối với bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Ngô Trần Khánh T ly hôn anh Đỗ Nguyễn Cao L.

- *Về con chung:* Giao con chung của chị T và anh L là cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

3. Kháng cáo của bị đơn:

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 433/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên

Hòa, tỉnh Đồng Nai theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giành quyền nuôi con chung của nguyên đơn chị Ngô Trần Khánh T.

Trường hợp phải giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Giao con cho bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 19/11/2022. Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

4. Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn của luật sư:

Về quan hệ hôn nhân: Do anh L còn yêu thương vợ không muốn con sống thiếu cha mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ, hàn gắn gia đình.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh L, đảm bảo được chăm sóc và giáo dục tốt. Anh L có thu nhập ổn định và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn chị T.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo anh L.

5. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, hiện nay mỗi người sống một nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh L là có căn cứ.

- Về con chung: Do cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022 hiện dưới 36 tháng tuổi, chị T cũng đảm bảo các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự không kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Đơn kháng cáo của anh Đỗ Nguyễn Cao L làm trong hạn luật định, đương sự đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên kháng cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn chị Ngô Trần Khánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn anh L:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị T đều thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị T về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Mặc dù bản thân anh L mong muốn vợ chồng được hàn gắn và đã đưa ra phương án viết bản cam kết sửa đổi lỗi lầm nhưng chị T xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh L là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L trình bày lý do anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng là vì con còn nhỏ, cần có sự chăm sóc đầy đủ của cả cha và mẹ; bản thân cũng thừa nhận mặc dù anh đã nhiều lần thuyết phục chị T quay về đoàn tụ gia đình nhưng chị T không đồng ý. Như vậy, anh L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho vợ chồng anh được hòa giải đoàn tụ nhưng không đưa ra được phương án nào khả thi để hàn gắn gia đình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

- Về con chung: Chị T, anh L có 01 (một) con chung là cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022. Cả chị T và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, đây là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ, đều thể hiện sự yêu thương con chung.

Xét về điều kiện nuôi con: chị T và anh L đều có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Mặc dù anh L đang trực tiếp nuôi cháu Đ nhưng các đương sự đều thừa nhận thực tế trước đó cháu Đ do chị T nuôi dưỡng, anh L đón cháu về thăm gia đình nội từ tháng 04/2024 đến nay nhưng không giao cháu lại cho chị T.

Do cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022, hiện dưới 36 tháng tuổi, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và thuận tiện cho việc nuôi dưỡng nên cấp sơ thẩm tuyên xử giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung của anh L.

Anh L kháng cáo đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ với lý do chị T không đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng con nhưng không cung cấp được chứng cứ nên không có cơ sở xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự không kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Ngô Trần Khánh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu số 0004619 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Chị T đã nộp xong).

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đỗ Nguyễn Cao L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp.

[4] Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L; Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 433/2024/HNGĐ-ST

ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; 35; 39; khoản 4 Điều 147; 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 9; 56; 58; 81; 82; 83; 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Ủy ban Thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Trần Khánh T đối với bị đơn anh Đỗ Nguyễn Cao L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Trần Khánh T được ly hôn anh Đỗ Nguyễn Cao L.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Tiến Đ sinh ngày 19/11/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Ngô Trần Khánh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Biên lai thu số 0004619 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (chị T đã nộp xong).

Án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Nguyễn Cao L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã nộp tại Biên lai thu số 0004877 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (anh L đã nộp xong).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND P. Tân Hạnh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Các Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương